

CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI CHO NGƯỜI CAO TUỔI TRONG BỐI CẢNH GIÀ HÓA DÂN SỐ Ở VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

● DƯƠNG THỊ TUYẾT NHUNG

TÓM TẮT:

Bài viết nêu và phân tích thực trạng chính sách an sinh xã hội cho người cao tuổi ở Việt Nam với những kết quả đạt được, những tồn tại, từ đó đề xuất một số giải pháp hoàn thiện chính sách nhằm đảm bảo an sinh xã hội cho người cao tuổi trong bối cảnh Việt Nam đang phải ứng phó với vấn đề già hóa dân số hiện nay. Theo đó, Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội cần rà soát tổng thể các chính sách an sinh xã hội cho người cao tuổi hiện nay và đánh giá một cách tổng thể những điểm mạnh, điểm yếu và khoảng trống của chính sách để từ đó đề xuất Chính phủ sửa đổi từng bước hoàn thiện hệ thống chính sách an sinh xã hội đối với nhóm người cao tuổi từ chăm sóc y tế, bảo trợ xã hội, việc làm phù hợp và các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch.

Từ khóa: già hóa dân số, người cao tuổi, chính sách an sinh xã hội, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Già hóa dân số đang là xu thế tất yếu diễn ra trên phạm vi toàn cầu với tốc độ ngày càng nhanh và tác động lên mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội của tất cả các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Người cao tuổi là một trong những nhóm người yếu thế, “nhóm xã hội dễ bị tổn thương” nên cần có những chính sách an sinh xã hội đặc thù giúp nâng cao chất lượng cuộc sống của người cao tuổi. Theo Quỹ Dân số Liên Hợp quốc (UNFPA), Việt Nam là một trong các quốc gia có tốc độ già hóa dân số nhanh nhất thế giới. Đến năm 2036, Việt Nam bước vào thời kỳ dân số già, chuyển từ xã hội “già hóa” sang xã hội “già”¹. Để không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nói chung và của người cao tuổi nói riêng, Việt Nam đã ban hành và thực thi hệ thống chính sách an sinh xã hội cho người cao tuổi. Tuy nhiên, cùng

với thay đổi của đời sống kinh tế, xã hội, hệ thống chính sách an sinh xã hội cho người cao tuổi đã bộc lộ những hạn chế, bất cập, như: quy định về chính sách an sinh xã hội cho người cao tuổi còn tản mạn ở nhiều văn bản và còn một số khoảng trống gây khó khăn khi thực hiện, chế độ hưởng an sinh xã hội đối với người cao tuổi còn thấp so với mức sống cơ bản, chính sách chăm sóc y tế cho người cao tuổi còn quy định chưa được rõ ràng và cụ thể. Do vậy, chính sách an sinh xã hội cho người cao tuổi cần được khắc phục và hoàn thiện.

2. Thực trạng chính sách an sinh xã hội cho người cao tuổi

2.1. Những kết quả đạt được

Thời gian qua, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định về chính sách an sinh xã hội cho người cao tuổi như: Luật Người cao tuổi; Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/1/2011

của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi; Quyết định số 178/QĐ-TTg ngày 22/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2012 - 2020; Quyết định số 7618/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế phê duyệt Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017 - 2025; Thông tư số 35/2011/TT-BYT ngày 15/10/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; Thông tư số 71/2011/TT-BGTVT ngày 30/12/2011 của Bộ Giao thông và Vận tải quy định về hỗ trợ người cao tuổi khi tham gia giao thông công cộng; Thông tư số 06/2012/TT-BVHTTDL ngày 14/5/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết việc hỗ trợ người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa thể thao và du lịch; Thông tư số 21/2011/TT-BTC ngày 18/2/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ và biểu dương khen thưởng..²

Quy định về chính sách an sinh xã hội cho người cao tuổi trong những văn bản nêu trên tập trung vào vào những chính sách sau:

Thứ nhất là chính sách chăm sóc sức khỏe đối với người cao tuổi. Việt Nam đang hướng đến bảo hiểm y tế toàn bộ cho người cao tuổi, theo đó, người cao tuổi có thể tham gia bảo hiểm y tế do cá nhân tham gia đóng phí, hoặc do chủ thể khác đóng phí để người cao tuổi được hưởng chế độ khi ốm đau, bệnh tật. Đồng thời, người từ đủ 80 tuổi trở lên được ưu tiên khám trước người bệnh khác (trừ bệnh nhân cấp cứu, trẻ em dưới 6 tuổi, người khuyết tật nặng); được bố trí giường nằm phù hợp khi điều trị nội trú.

Các bệnh viện, trừ bệnh viện chuyên khoa nhi, có trách nhiệm:

- + Tổ chức khoa lão khoa hoặc dành một số giường để điều trị người bệnh là người cao tuổi;
- + Phục hồi sức khỏe cho người bệnh là người cao tuổi sau các đợt điều trị cấp tính tại bệnh viện và hướng dẫn tiếp tục điều trị, chăm sóc tại gia đình;
- + Kết hợp các phương pháp điều trị y học cổ truyền với y học hiện đại, hướng dẫn các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc ở tuyến y tế cơ sở đối với người bệnh là người cao tuổi.

Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân khám bệnh, chữa bệnh miễn phí cho người cao tuổi cũng như chú trọng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú. Trạm y tế xã, phường, thị trấn có trách nhiệm: triển khai các hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức phổ thông về chăm sóc sức khỏe; hướng dẫn người cao tuổi kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe; lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe người cao tuổi; khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với chuyên môn cho người cao tuổi; phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi; cử cán bộ y tế đến khám bệnh, chữa bệnh tại nơi cư trú đối với người cao tuổi có đơn bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh...

Thứ hai là chính sách trợ cấp xã hội và bảo trợ xã hội đối với người cao tuổi. Người cao tuổi thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, bao gồm:

- + Người cao tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng;
- + Người từ đủ 80 tuổi trở lên mà không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng;

Người cao tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, không có điều kiện sống ở cộng đồng, đủ điều kiện tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội nhưng có người nhận chăm sóc tại cộng đồng.

Người cao tuổi thuộc đối tượng bảo trợ xã hội được Nhà nước cấp thẻ bảo hiểm y tế; được hỗ trợ mai táng phí khi chết.

Ngoài ra, người cao tuổi còn được hỗ trợ đột xuất hay còn gọi là chế độ trợ giúp 1 lần trong trường hợp gặp rủi ro, hoặc khó khăn bất ngờ, như: thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn hoặc chết. Người cao tuổi được hưởng chế độ 1 lần khi sinh sống tại cộng đồng, cùng gia đình hoặc được hộ gia đình, cá nhân nhận nuôi dưỡng.

Thứ ba là chính sách đối với các tiện ích công cộng và đời sống tinh thần cho người cao tuổi. Nhà nước có chính sách hỗ trợ về văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch, sử dụng công trình công cộng và tham gia giao thông công cộng. Người cao tuổi

khi tham quan các di tích lịch sử - văn hóa, bảo tàng, danh lam thắng cảnh; tập luyện thể dục, thể thao tại các cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thì được giảm giá dịch vụ từ 20%-50%.

Người cao tuổi khi tham gia giao thông được giảm giá vé trên các phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy, đường hàng không và được ưu tiên chỗ ngồi, hỗ trợ trong việc lên xuống các phương tiện và các điều kiện khác với người cao tuổi cần được chăm sóc đặc biệt.

Thứ tư là chính sách về chúc thọ, mừng thọ, tổ chức tang lễ cho người cao tuổi. Người thọ 100 tuổi được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chúc thọ và tặng quà. Người thọ 90 tuổi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chúc thọ và tặng quà. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phối hợp với Hội người cao tuổi tại địa phương, gia đình của người cao tuổi tổ chức mừng thọ người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 90, 95 và 100 tuổi trở lên.

2.2. Những hạn chế còn tồn tại

Một là, quy định về chính sách an sinh xã hội cho người cao tuổi còn tản mạn ở nhiều văn bản và còn một số khoảng trống gây khó khăn khi thực hiện. Các quy định về đối tượng người cao tuổi được hưởng các chính sách an sinh xã hội còn bó hẹp phạm vi. Độ tuổi để được hưởng trợ cấp còn cao. Người cao tuổi đã thuộc diện hộ nghèo hoặc không có người thân phụng dưỡng đa phần là hoàn cảnh khó khăn, không được bồi dưỡng về thể chất, phải tự lao động kiếm sống, vì vậy thể chất không được tốt, khả năng lao động không còn. Đối với họ, quãng thời gian từ 60 tuổi đến 75 tuổi để được hưởng trợ cấp là khá dài³.

Hai là, chế độ hưởng an sinh xã hội đối với người cao tuổi còn thấp so với mức sống cơ bản. Mức trợ cấp đối với người cao tuổi hiện nay chưa đảm bảo mức chi tiêu tối thiểu so với mức lương tối thiểu theo quy định. Tổng lương hưu và trợ cấp của người cao tuổi chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ so với tổng thu nhập của hộ gia đình cao tuổi. Quy định điều kiện tăng mức chuẩn để tính mức trợ cấp cho người cao tuổi chưa phù hợp⁴.

Ba là, chính sách chăm sóc y tế cho người cao tuổi còn quy định chưa được rõ ràng và cụ thể.

Chính sách hỗ trợ hưởng chính sách chăm sóc y tế của Nhà nước còn hẹp, chỉ có nhóm người cao tuổi thuộc hộ nghèo không có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng. Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên không thuộc diện quy định trên và không có lương hưu được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng. Với quy định này, người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên mới được hưởng trợ cấp xã hội. So với tình hình thực tế tại Việt Nam, độ tuổi được hưởng trợ cấp quá cao, trong khi độ tuổi trung bình của người cao tuổi Việt Nam hiện nay là 72 tuổi, sống chủ yếu ở nông thôn, với tỷ lệ 72,9%, phần lớn là lao động chân tay, đời sống khó khăn, thu nhập thấp⁵. Như vậy, người cao tuổi chưa đến tuổi được hưởng chính sách chăm sóc y tế của Nhà nước không còn cơ hội được hưởng rất cao.

3. Giải pháp hoàn thiện chính sách an sinh xã hội cho người cao tuổi

Thứ nhất, Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội cần rà soát tổng thể các chính sách an sinh xã hội cho người cao tuổi hiện nay và đánh giá một cách tổng thể những điểm mạnh, điểm yếu và khoảng trống của chính sách để từ đó đề xuất Chính phủ sửa đổi từng bước hoàn thiện hệ thống chính sách an sinh xã hội đối với nhóm người cao tuổi từ chăm sóc y tế, bảo trợ xã hội, việc làm phù hợp và các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch⁶. Đồng thời, cần giải quyết đồng bộ các chính sách tăng trưởng, phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội nhằm thích ứng với già hóa dân số, đảm bảo và cải thiện thu nhập của người cao tuổi từ lao động và hưu trí. Bối cảnh thích ứng với già hóa dân số, đẩy mạnh chăm sóc người cao tuổi, khai thác các tiềm năng, thế mạnh từ nguồn lực của người cao tuổi một cách tối ưu sẽ góp phần giải quyết những “khủng hoảng” của dân số già mà các nước đã và đang trải qua. Với một quốc gia đang trong quá trình vượt lên “bẫy thu nhập trung bình”, việc vừa khai thác lợi thế dân số vàng, vừa xây dựng chính sách thu hút người cao tuổi vào thị trường lao động là một chiến lược mang tính dài hơi và hiệu quả⁷.

Thứ hai, Chính phủ cần mở rộng phạm vi đối tượng được hưởng chính sách an sinh xã hội theo hướng giảm độ tuổi được hưởng các chính sách cho

người cao tuổi xuống. Cụ thể, người cao tuổi được hưởng trợ cấp hưu trí giảm từ 80 tuổi xuống 75 tuổi, tiến tới giảm xuống 60 tuổi là độ tuổi mà người cao tuổi được thụ hưởng chính sách. Chính sách an sinh xã hội cho người cao tuổi cũng cần đảm bảo sự bao trùm và tính đến sự đa dạng về các chiều cạnh: giới tính, độ tuổi, dân tộc, giáo dục, thu nhập và sức khỏe. Đặc biệt, trong nhóm người cao tuổi có nhóm dễ tổn thương nhất như nhóm già nhốt, không biết chữ, sống vùng sâu vùng xa, người đồng bào dân tộc thì chính sách xã hội cần có những chương trình và mô hình can thiệp dành riêng cho nhóm này. Đồng thời, trợ cấp xã hội cho nhóm người cao tuổi có điều kiện khó khăn cũng cần được mở rộng và tiến tới một hệ thống phổ cập cho mọi người cao tuổi, đặc biệt, cần chú trọng hỗ trợ người cao tuổi ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa và phụ nữ cao tuổi. Việc xác định đối tượng cần phải cải cách để tránh sai sót trong lập hồ sơ và phê duyệt đối tượng được hưởng. Mức hưởng trợ cấp cần được tăng cao hơn và cách thức tính trợ cấp cần tính theo mức lương cơ bản (tối thiểu là 1 lần mức lương cơ bản) để phù hợp với điều kiện sống và sức khỏe của người cao tuổi, cũng như tương ứng với giai đoạn phát triển của xã hội và có lộ trình cụ thể theo từng giai đoạn.

Thứ ba, Chính phủ cần quy định rõ ràng và cụ thể hơn về chính sách chăm sóc y tế cho người cao tuổi. Đồng thời, cần phát triển hệ thống dịch vụ chăm sóc người cao tuổi đa dạng hơn, phù hợp với các nhóm xã hội người cao tuổi theo giới, nơi ở, thu nhập và các nhóm tuổi của người cao tuổi; Giảm thiểu sự bất bình đẳng xã hội đối với nhóm người cao tuổi trong tiếp cận với dịch vụ y tế có chất lượng. Hệ thống khoa Lão khoa ở các bệnh viện tuyến tỉnh và huyện cần có chiến lược dài hạn và đầu tư nguồn lực. Cần chú ý cải thiện cơ hội tiếp cận thông tin và dịch vụ chăm sóc y tế có khả năng chi trả và thân thiện đáp ứng đa dạng các nhóm xã hội người cao tuổi. Ngoài hệ thống an sinh xã hội của Nhà nước cho người cao tuổi, cần đặc biệt chú ý các mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng; thành lập các quỹ trợ giúp người cao tuổi lúc gặp khó khăn để kịp thời động viên vật chất và tinh thần cho người cao tuổi khi gặp các cú sốc hay những rủi ro trong cuộc sống. Phát huy vai trò Hội người cao tuổi ở các cấp, các ngành. Các Bộ, ngành

và Tổng cục Thống kê cần nghiên cứu đến phương án xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về người cao tuổi, trong đó chú trọng các yếu tố, như: dân tộc, giới tính, nơi ở, nghề nghiệp, tình trạng sức khỏe, việc làm,... để thực hiện việc quản lý và chăm sóc người cao tuổi một cách hệ thống và toàn diện hơn⁸.

Thứ tư, bên cạnh yếu tố chăm sóc y tế, vấn đề việc làm và thu nhập là một trong những yếu tố quan trọng giúp đảm bảo cuộc sống cho người cao tuổi. Để tăng cường hơn nữa khả năng tham gia thị trường lao động của người cao tuổi, thích ứng với bối cảnh già hóa dân số và suy giảm nguồn cung lao động, Chính phủ cần có những giải pháp và lộ trình phù hợp hướng đến tạo việc làm phù hợp cho người cao tuổi cả ở cấp độ quốc gia, gia đình và cá nhân. Hiện nay, các nghiên cứu đều chỉ ra nhu cầu việc làm người cao tuổi là đáng kể và họ vẫn có đóng góp khá quan trọng cho kinh tế gia đình. Tuy nhiên, hiện nay, người cao tuổi đối diện với nhiều khó khăn trong tìm kiếm việc làm phù hợp vì những lý do về sức khỏe, học vấn, kỹ năng lao động và nơi ở. Vì vậy, cần đa dạng hóa ngành nghề, việc làm ở khu vực nông thôn để nhóm người cao tuổi có cơ hội tiếp cận được việc làm và cải thiện thu nhập cũng như đời sống tinh thần. Khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng người cao tuổi vào các việc làm phù hợp và trả lương xứng đáng, cũng như các điều kiện về bảo hiểm. Bên cạnh đó, Chính phủ cần triển khai các chương trình thu hút người cao tuổi tham gia hoạt động kinh tế, đặc biệt với các ngành, lĩnh vực mà đào tạo thông qua thực hành là chủ yếu nhằm tiết kiệm được một nguồn lực lớn cho đào tạo. Chính phủ cần có quy định về phòng chống sự phân biệt đối xử dựa trên tuổi tác và tạo môi trường làm việc thân thiện với người cao tuổi, ở đó họ được hỗ trợ nhiều hơn thông qua nhiều công cụ tại nơi làm việc; cân nhắc nhiều phương án để những người lao động lớn tuổi cùng đóng góp vào tăng năng suất cho xã hội⁹.

4. Kết luận

Trong bối cảnh già hóa dân số, việc ban hành và thực thi chính sách an sinh xã hội cho người cao tuổi là yêu cầu tất yếu của mỗi quốc gia nhằm đảm bảo cuộc sống cho người cao tuổi. Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách an sinh xã hội dành cho

người cao tuổi theo các nhóm đối tượng khác nhau, nhưng tập trung nhất là các nhóm chính sách về: chăm sóc sức khỏe; trợ cấp xã hội và bảo trợ xã hội; chính sách đối với các tiện ích công cộng và đời sống tinh thần cho người cao tuổi; chính sách về chúc thọ, mừng thọ, tổ chức tang lễ cho người cao

tuổi. Bên cạnh những kết quả đạt được, những chính sách này cũng còn có một số hạn chế đòi hỏi phải thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách để đảm bảo an sinh xã hội cho người cao tuổi trong bối cảnh Việt Nam đang phải ứng phó với vấn đề già hóa dân số ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

- ¹ UNFPA (2023). Già hóa dân số, <https://vietnam.unfpa.org/vi/topics/gi%C3%A0-h%C3%B3a-d%C3%A2n-s%E1%BB%91>
- ² Nguyễn Đình Tuấn, Phạm Thị Tính (2016). “An sinh xã hội cho người cao tuổi ở nước ta hiện nay: chính sách và thực tiễn”, Tạp chí Nghiên cứu con người, Số 5, tr.35-44
- ³ Chính phủ (2021), Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội
- ⁴ Đặng Thị Ánh Tuyết, Lại Thị Thu Hà (2021). Chính sách xã hội cho người cao tuổi trong bối cảnh già hóa dân số ở Việt Nam hiện nay, <https://hdl.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/chinh-sach-xa-hoi-cho-nguoi-cao-tuoi-trong-trong-boi-can-gia-hoa-dan-so-o-viet-nam-hien-nay.html>
- ⁵ Đặng Thị Ánh Tuyết (2023). Đảm bảo an sinh thu nhập cho người cao tuổi trong bối cảnh già hóa dân số, https://dangcongsan.org.vn/hoidonglyluan/lists/xaydungdang/view_detail.aspx?itemid=188
- ⁶ Lê Ngọc Hùng, Nguyễn Ngọc Anh (2017). “Chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam - Thực trạng và một số vấn đề đặt ra”, Tạp chí Lý luận chính trị, Số 5
- ⁷ Lan Vũ, Ngân Anh (2023). Xây dựng chính sách an sinh xã hội phù hợp để ứng phó với già hóa dân số, <https://nhandan.vn/xay-dung-chinh-sach-an-sinh-xa-hoi-phu-hop-de-ung-pho-voi-gia-hoa-dan-so-post756444.html>
- ⁸ Đặng Thị Ánh Tuyết (2023). Đảm bảo an sinh thu nhập cho người cao tuổi trong bối cảnh già hóa dân số, https://dangcongsan.org.vn/hoidonglyluan/lists/xaydungdang/view_detail.aspx?itemid=188
- ⁹ Giang Thanh Long, Đỗ Thị Thu (2019). “Chính sách an sinh xã hội đối với xu hướng già hóa dân số ở Việt Nam”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 2+3, tr.98-105
- ¹⁰ Phạm Điệp (2022), Đề xuất chính sách hỗ trợ việc làm cho người cao tuổi, <https://laodongvaphapluat.laodongthudo.vn/de-xuat-chinh-sach-ho-tro-viec-lam-cho-nguoi-cao-tuoi-2162.html>

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đặng Nguyên Anh (2022). Thực hiện an sinh xã hội là trọng trách của hệ thống chính trị và toàn xã hội. Truy cập tại <https://tuyengiao.vn/van-hoa-xa-hoi/xa-hoi/thuc-hien-an-sinh-xa-hoi-la-trong-trach-cua-he-thong-chinh-tri-va-toan-xa-hoi-136371>
2. Chính phủ (2021). Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
3. Phạm Điệp (2022). Đề xuất chính sách hỗ trợ việc làm cho người cao tuổi. Truy cập tại <https://laodongvaphapluat.laodongthudo.vn/de-xuat-chinh-sach-ho-tro-viec-lam-cho-nguoi-cao-tuoi-2162.html>
4. Lê Ngọc Hùng, Nguyễn Ngọc Anh (2017). Chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam - Thực trạng và một số vấn đề đặt ra. Tạp chí Lý luận chính trị, Số 5
5. Lan Vũ, Ngân Anh (2023). Xây dựng chính sách an sinh xã hội phù hợp để ứng phó với già hóa dân số. Truy cập tại <https://nhandan.vn/xay-dung-chinh-sach-an-sinh-xa-hoi-phu-hop-de-ung-pho-voi-gia-hoa-dan-so-post756444.html>
6. Giang Thanh Long, Đỗ Thị Thu (2019). Chính sách an sinh xã hội đối với xu hướng già hóa dân số ở Việt Nam. Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 2+3, tr.98-105

7. Mạc Văn Tiến (2021). Bối cảnh già hóa dân số ở Việt Nam và vấn đề an sinh xã hội đối với người cao tuổi. Truy cập tại <http://bhxhbqp.vn/bai-viet/boi-canhh-gia-hoa-dan-so-o-viet-nam-va-van-de-an-sinh-xa-hoi-doi-voi-nguoi-cao-tuoi-2541>
8. Nguyễn Đình Tuấn; Phạm Thị Tính (2016). An sinh xã hội cho người cao tuổi ở nước ta hiện nay: chính sách và thực tiễn. Tạp chí Nghiên cứu con người, Số 5, tr.35-44
9. Đặng Thị Ánh Tuyết (2023). Đảm bảo an sinh thu nhập cho người cao tuổi trong bối cảnh già hóa dân số. Truy cập tại https://dangcongsan.org.vn/hoidonglyluan/lists/xaydungdang/view_detail.aspx?itemid=188
10. Đặng Thị Ánh Tuyết, Lại Thị Thu Hà (2021). Chính sách xã hội cho người cao tuổi trong bối cảnh già hóa dân số ở Việt Nam hiện nay. Truy cập tại <https://hdll.vn/vi/nguyen-cuu---trao-doi/chinh-sach-xa-hoi-cho-nguoi-cao-tuoi-trong-boi-canhh-gia-hoa-dan-so-o-viet-nam-hien-nay.html>
11. UNFPA (2023). Già hóa dân số. Truy cập tại <https://vietnam.unfpa.org/vi/topics/gi%C3%A0-h%C3%B3a-d%C3%A2n-s%E1%BB%91>
12. World Bank (2021). Việt Nam thích ứng với xã hội già hóa. Truy cập tại <https://documents1.worldbank.org/curated/en/784411632385661926/pdf/Vietnam-Adapting-to-an-Aging-Society.pdf>

Ngày nhận bài: 17/9/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 1/10/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 17/10/2023

Thông tin tác giả:

DƯƠNG THỊ TUYẾT NHUNG

Trường Đại học Mở - Địa chất

SOCIAL SECURITY POLICIES FOR THE ELDERLY IN THE CONTEXT OF POPULATION AGING IN VIETNAM: CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS

● **DUONG THI TUYET NHUNG**

Hanoi University of Mining and Geology

ABSTRACT:

This paper presented and analyzed the current social security policies for the elderly in Vietnam, including their achievements and shortcomings. Based on the paper's findings, some solutions are proposed to improve these policies to ensure social security when Vietnam is experiencing the population aging issue. The Ministry of Labor, War Invalids, and Social Affairs should review the current social security policies for the elderly and comprehensively evaluate the strengths, weaknesses, and gaps of these policies. Then, the ministry will propose solutions to the government to gradually amend and improve the system of social security policies for the elderly group, including medical care, social protection, appropriate employment, and cultural, sports, and tourism activities.

Keywords: population ageing, the elderly, social security policies, Vietnam.